**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | Giới thiệu chung về trồngtrọt | 1.1 Vai trò và triển vọng của trồng trọt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 9.25 | **13,3** |
| 1.2 Phân loại các nhóm cây trồng  | 1 | 0,75 |  |  | 1 | 8.5 |  |  |
| 1.3 Mối quan hệ giữa cây trồng với các yếu tố chính trong trồng trọt. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.4. Một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.5. Những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biếntrong trồng trọt. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | Đất trồng | 2.1 Khái niệm, thành phần và tính chất của đất trồng | 3 | 2.25 | 1 | 1 |  |  |  |  | 9 | 1 | 15.75 | **40** |
| 2.2 Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng | 2 | 1.5 | 1 | 1 | 1 | 8.5 |  |  |
| 2.3 Giá thể trồng cây | 2 | 1.5 |  |  |  |  |  |  |
| **3** | Phân bón | 3.1 Giới thiệu về phân bón | 2 | 1.5 | 1 | 1 |  |  |  |  | 6 | 1 | 15.25 | **30** |
| 3.2 Sử dụng và bảo quản phân bón | 1 | 0.75 | 1 | 1 |  |  | 1 | 10 |
| 3.3 Công nghệ sản xuất phân bón |  |  | 1 | 1 |  |  |  |  |
| 4 | Công nghệ giống cây trồng | 4.1 Khái niệm và vai trò giống cây trồng |  |  | 2 | 2 |  |  |  |  | 5 | 0 | 4.75 | **16.7** |
| 4.2 Phương pháp chọn tạo giống cây trồng | 1 | 0.75 | 2 | 2 |  |  |  |  |
| 4.3 Phương pháp nhân giống cây trồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | **12** | **9** | **9** | **9** | **2** | **17** | **1** | **10** | **21** | **3** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** |  | **70** | **30** |  |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng** **cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |
| **1** | Giới thiệu chung về trồngtrọt | 1.1 Vai trò và triển vọng của trồng trọt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. | **Nhận biết:*** Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

**Thông hiểu:** * Phân tích được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam và trên thế giới
 |  |  |  |  |
| 1.2 Phân loại các nhóm cây trồng  | **Nhận biết:*** Nêu được các nhóm cây trồng theo nguồn gốc
* Nêu được các nhóm cây trồng theo đặc tính sinh vật học
* Nêu được các nhóm cây trồng theo mục đích sử dụng

**Thông hiểu:*** Phân loại được các nhóm cây trồng phổ biến ở địa phương theo nguồn gốc.
* Phân loại được các nhóm cây trồng phổ biến ở địa phương theo đặc tính sinh vật học.
* Phân loại được các nhóm cây trồng phổ biến ở địa phương theo mục đích sử dụng.

**Vận dụng**- Sắp xếp được các loài thực vật vào các nhóm thực vật tương ứng | **1** |  | **1** |  |
| 1.3 Mối quan hệ giữa cây trồng với các yếu tố chính trong trồng trọt. | **Nhận biết:*** Nêu đượccác yếu tố chính trong trồng trọt
* Nêu được vai trò của các yếu tố chính trong trồng trọt đối với cây trồng

**Thông hiểu:*** Phân tích được vai trò chủ yếu của các yếu tố chính trong trồng trọt.
* Phân tích được mối quan hệ giữa cây trồng với các yếu tố chính trong trồng trọt.

**Vận dụng:** * Đề xuất được một biện pháp kết hợp của các yếu tố chính trong trồng trọt để tăng năng suất cây trồng
* Đề xuất được chế độ chiếu sáng, tưới nước, dinh dưỡng phù hợp cho một loại cây trồng phổ biến ở địa phương.
 |  |  |  |  |
| 1.4. Một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt. | **Nhận biết:*** Nêu được một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở Việt Nam và trên thế giới.

**Thông hiểu:*** Nhận biết được những một số thành tựu của ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt đang được áp dụng ở gia đình, địa phương.
 |  |  |  |  |
| 1.5. Những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biếntrong trồng trọt. | **Nhận biết:*** Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt

**Thông hiểu:*** Nhận biết được sự phù hợp của bản thân với một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt
 |  |  |  |  |
| **2** | Đất trồng | 2.1 Khái niệm, thành phần và tính chất của đất trồng | **Nhận biết:****-** Trình bày được khái niệm đất trồng.- Nhận biết được các thành phần cơ bản của đất trồng.- Trình bày được tính chất của đất trồng (tính chua, tính kiềm và trung tính của đất).**-** Nêu được khái niệm keo đất.- Nêu được vai trò của các thành phần của keo đất.- Trình bày được phản ứng của dung dịch đất.**Thông hiểu:**- Phân tích được cấu tạo của keo đất.- Phân biệt được hạt keo âm, hạt keo dương về cấu tạo và hoạt động trao đổi ion.- Phân biệt nguyên nhân gây ra phản ứng chua của đất, phản ứng kiềm của đất và phản ứng trung tính của đất **Vận dụng:** - Tìm hiểu được các loại đất trồng phổ biến ở địa phương, nhận định chúng thuộc nhóm đất chua, đất kiềm hay đất trung tính. | **3** | **1** |  |  |
| 2.2 Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng | **Nhận biết:**- Nhận biết được các loại đất trồng.- Nêu được tính chất của các loại đất trồng ở nước ta.- Nêu được các biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng.**Thông hiểu:** - Phân tích được nguyên nhân hình thành các loại đất trồng ở nước ta.- Giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp sử dụng, cải tạo, bảo vệ các loại đất trồng- Giải thích được mối liên hệ giữa nguyên nhân hình thành và tính chất của đất làm cơ sở xác định được các biện pháp cải tạo và hướng sử dụng hợp lí đối với từng loại đất trồng.- Xác định được độ mặn, độ chua của đất.**Vận dụng:** - Đề xuất được biện pháp bảo vệ, cải tạo đất tại địa phương.- Đề xuất các loại cây trồng phù hợp với từng loại đất- Vận dụng được kiến thức để sử dụng đất trồng hợp lí ở địa phương đem lại hiệu quả kinh tế cao. | **2** | **1** | **1** |  |
| 2.3 Giá thể trồng cây | **Nhận biết:*** Nêu được khái niệm giá thể trồng cây, vai trò của giá thể trồng cây.
* Nhận biết được giá thể trồng cây hữu cơ, giá thể vô cơ**.**

- Nêu được các bước sản xuất giá thể cây trồng.- Trình bày được đặc điểm của một số loại giá thể trồng cây phổ biến.**Thông hiểu:*** Phân biệt được các loại giá thể trồng cây, so sánh ưu nhược điểm từng loại giá thể

- Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giá thể trồng cây* Phân tích được các bước sản xuất một số loại giá thể vô cơ, giá thể hữu cơ.

**Vận dụng:*** Lựa chọn, dề xuất một số loại giá thể phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương.
 | **2** |  |  |  |
| **3** | Phân bón | 3.1 Giới thiệu về phân bón | **Nhận biết:**- Trình bày được khái niệm về phân bón.- Nhận biết các loại phân bón- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại phân bón phổ biến.- Nhận biết được một số loại phân bón thông thường**Thông hiểu:**- Phân tích được đặc điểm, tính chất của phân hóa học, phân hữu cơ, phân vi sinh, so sánh ưu và nhược điểm của mỗi loại phân bón. | 2 | 1 |  |  |
| 3.2 Sử dụng và bảo quản phân bón | **Nhận biết:**- Nêu được các nguyên tắc chung cơ bản khi bảo quản các loại phân bón **Thông hiểu:**- Giải thích được cơ sở khoa học của việc sử dụng phân bón có hiệu quả.- Phân tích được các biện pháp sử dụng và bảo quản phân bón hoá học, phân bón hữu cơ và phân bón vi sinh. **Vận dụng:**- Lựa chọn được loại phân bón thích hợp cho một số loại cây trồng phổ biến ở địa phương.- Đề xuất được biện pháp bảo quản, sử dụng phân bón hợp lí ở gia đình và địa phương đem lại hiệu quả kinh tế cao đồng thời bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho con người.**Vận dụng cao**- Vận dụng kiến thức vào thực tiễn | 1 | 1 |  | **1** |
| 3.3 Công nghệ sản xuất phân bón | **Nhận biết:** - Trình bày được một số ứng dụng của công nghệ hiện đại trong sản xuất phân bón- Nêu được nguyên lí chung khi ứng dụng cộng nghệ vi sinh sản xuất phân bón vi sinh vật.**Thông hiểu:** - Mô tả được quy trình sản xuất phân bón vi sinh cố định đạm, phân bón vi sinh chuyển hoá lân, phân bón vi sinh phân giải chất hữu cơ. |  | **1** |  |  |
| 4 | Công nghệ giống cây trồng | 4.1 Khái niệm và vai trò giống cây trồng | **Nhận biết:*** Trình bày được khái niệm giống cây trồng.
* Nêu được vai trò của giống cây trồng.

**Thông hiểu**- Xác định được các nhận định đúng khi nói về giống.- Xác định được các nhận định đúng khi nói về vai trò của giống. |  | 2 |  |  |
| 4.2 Phương pháp chọn tạo giống cây trồng | **Nhận biết:**- Mô tả các phương pháp chọn giống cây trồng phổ biến.- Nêu được các phương pháp tạo giống cây phổ biến.- Nêu được một số thành tựu của công tác chọn tạo giống cây trồng ở Việt Nam và trên thế giới.**Thông hiểu:**- Phân tích được các phương pháp chọn giống cây trồng.- Phân tích được các phương pháp tạo giống cây trồng.**-** So sánh được ưu điểm và nhược điểm của mỗi phương pháp chọn giống cây trồng phổ biến- So sánh được ưu điểm và nhược điểm của mỗi phương pháp tạo giống cây trồng phổ biến | 1 | 2 |  |  |
| 4.3 Phương pháp nhân giống cây trồng | **Nhận biết:**- Mô tả được các phương pháp nhân giống cây trồng phổ biến.- Nêu được một số thành tựu của nhân giống cây trồng ở Việt Nam và trên thế giới.- Trình bày được ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn, tạo và nhân giống cây trồng**Thông hiểu:**- Phân tích được ưu và nhược điểm của các phương pháp nhân giống cây trồng phổ biến.- Giải thích được ý nghĩa của công nghệ sinh học trong chọn, tạo và nhân giống cây trồng..**Vận dụng:** * Lựa chọn được phương pháp nhân giống phù hợp cho một loại cây trồng phổ biến ở gia đình, địa phương.

**Vận dụng cao:** * Đề xuất được biện pháp nhân giống phù hợp cho một số loại cây trồng phổ biến ở gia đình, địa phương.
 |  |  |  |  |
|  |  | **Tổng số câu** |  | **12** | **9** | **2** | **1** |